



**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG
NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, NHẪM ĐẨY MẠNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO
THỨ HẠNG CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG,
NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH**

(Tài liệu học tập, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị năm 2024)



**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG
NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, NHẪM ĐẨY MẠNH
CHUYỂN ĐỔI SỐ, CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO
THỨ HẠNG CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH,
HIỆU QUẢ QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG,
NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP TỈNH**

*(Tài liệu học tập, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể,
cơ quan, đơn vị năm 2024)*

Quảng Ngãi, tháng 4 năm 2024

LỜI GIỚI THIỆU

Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh là tài sản tinh thần vô giá, có giá trị lịch sử, lý luận và thực tiễn sâu sắc; chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của cách mạng Việt Nam. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đối với Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã trở thành việc làm thường xuyên, thiết thực, có ý nghĩa to lớn đối với việc xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh trên địa bàn tỉnh.

Thực hiện Kết luận số 01- KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị; Kế hoạch số 58-KH/BTGTW, ngày 27/8/2021 của Ban Tuyên

giáo Trung ương và Kế hoạch số 257-KH/TU, ngày 29/2/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2024, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi biên soạn tài liệu chuyên đề năm 2024 của tỉnh với chủ đề “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính nhà nước, nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh*”.

Có thể nói, đây là một bước cụ thể hóa thực hiện chuyên đề toàn khóa Đại hội XIII của Đảng về “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc*”, đồng thời góp phần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai

đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ V về đẩy mạnh cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và các nghị quyết, kế hoạch của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện vấn đề này.

Nội dung chuyên đề gồm ba phần:

Phần thứ nhất: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, xây dựng nền hành chính Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Phần thứ hai: Khái quát sự chỉ đạo, kết quả thực hiện việc cải cách hành chính nhà nước trong những năm gần đây; mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn đến của Đảng và Nhà nước.

Phần thứ ba: Quảng Ngãi đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Tài liệu này dùng để học tập, sinh hoạt chi bộ, đoàn thể, cơ quan, đơn vị của hệ thống chính trị trong tỉnh và tuyên truyền rộng rãi trong nhân dân. Do vậy, cấp ủy các địa phương, đơn vị, cơ sở tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, chỉ đạo vận dụng sáng tạo thực hiện nội dung chuyên đề với tình hình cụ thể góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị năm 2024 và những năm tiếp theo.

Xin trân trọng giới thiệu tài liệu đến các đồng chí và bạn đọc.

Tháng 4 năm 2024

BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

Phần thứ nhất

TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VỀ PHÁT HUY Ý CHÍ TỰ LỰC, TỰ CƯỜNG, XÂY DỰNG NỀN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC HOẠT ĐỘNG HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ

I. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường

Ý chí tự lực, tự cường được hiểu là quyết tâm sắt đá, quyết làm bằng được mục đích theo đuổi, tự mình làm lấy, tự mình mạnh lên trên cơ sở chỉ hướng tự giác lựa chọn mục đích và quyết định phương thức hợp lý nhất để thực hiện mục tiêu.

Ý chí tự lực, tự cường là một trong những yếu tố tư tưởng quan trọng tạo ra động lực, sức mạnh nội sinh. Cùng với khát vọng phát triển, ý chí tự lực, tự cường thúc đẩy quyết tâm, biến quyết tâm thành hành động, hiện thực hóa các mục tiêu đề ra.

Sinh ra trong cảnh nước nhà bị nô dịch, nhân dân lầm than, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã sớm thức tỉnh, đau đáu nỗi niềm cứu nước, cứu dân. Người nung nấu một tinh thần, ý chí, khát vọng mãnh liệt mong muốn ra đi tìm đường cứu nước. Chính sức mạnh của lòng yêu nước, chủ nghĩa dân tộc và quá trình

khảo nghiệm thực tiễn cách mạng thế giới đã hình thành và phát triển tư tưởng của Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường.

Hồ Chí Minh cũng chính là hiện thân mẫu mực nhất về ý chí tự lực, tự cường. Trong suốt cuộc đời hoạt động cách mạng, Người luôn nhất quán nguyên tắc “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”. Bằng tình yêu nước nồng nàn, với hành động thiết thực, Người đã tự thân, tự lực tìm đường giải phóng dân tộc, giải phóng giai cấp, giải phóng con người và cũng chính ý chí tự lực, tự cường dân tộc, khát vọng về quyền sống chân chính, hạnh phúc của nhân dân đã bồi đắp tư tưởng, sự nghiệp Hồ Chí Minh, tạo những điều kiện cốt lõi đưa đến những thành công của cách mạng Việt Nam.

Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường:

Một là, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc vào bên ngoài. Người cho rằng

với ý chí, khát vọng đấu tranh mãnh liệt, bất khuất vì độc lập, tự do, cách mạng ở các nước thuộc địa, trong đó có cách mạng Việt Nam hoàn toàn có thể chủ động giành thắng lợi, không phụ thuộc vào việc cách mạng ở chính quốc có thắng lợi hay không. Người nhấn mạnh, cách mạng muốn thành công phải “tự lực cánh sinh”, “dựa vào sức mình là chính”, độc lập, tự chủ, không trông chờ, ỷ lại, phụ thuộc bên ngoài, “muốn người ta giúp cho, thì trước mình phải tự giúp lấy mình đã”. Người chỉ rõ: “Một dân tộc không tự lực cánh sinh mà cứ ngồi chờ dân tộc khác giúp đỡ thì không xứng đáng được độc lập”¹

Hai là, phát huy vai trò sức mạnh của nhân dân. Người nói: “Trong bầu trời không gì quý bằng nhân dân. Trong thế giới không gì mạnh bằng sức mạnh đoàn kết của nhân dân”². Người khẳng định, dân khí mạnh, thì binh lính nào, súng ống nào cũng không địch nổi, “Nếu lãnh

1. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội 2011, t7, tr 145.

2. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđđ, t10, tr 453.

đạo khéo thì việc gì khó khăn mấy và to lớn mấy nhân dân cũng làm được”³.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng nhân dân, nhưng không phải ở đâu và bất kỳ lúc nào quần chúng nhân dân cũng làm được cách mạng. Muốn làm được cách mạng quần chúng nhân dân phải được giác ngộ, vận động, tổ chức, rèn luyện. Như vậy, mới có thể huy động, tập hợp, phát huy cao nhất vai trò, sức mạnh của mọi lực lượng quần chúng trên một mặt trận, biến ý chí tự lực, tự cường của quần chúng thành sức mạnh cách mạng.

Ba là, có sự tổ chức chặt chẽ, có phương pháp cách mạng đúng đắn dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để tiến hành cách mạng thì điều kiện trước hết phải có một đảng cách mệnh, có sức mạnh lôi cuốn và tập hợp tất cả các lực lượng trong một tổ chức chặt chẽ “để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi.

3. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t12, tr 492.

Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”⁴.

Bốn là, kết hợp nội lực và ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại. Theo Hồ Chí Minh, nhân tố mang tính quyết định đối với cuộc cách mạng giải phóng dân tộc chính là sức mạnh của toàn dân tộc. Vì vậy, phải nêu cao tinh thần độc lập tự chủ, tự lực, tự cường “đem sức ta mà giải phóng cho ta”⁵, nhưng đồng thời “phải củng cố tình đoàn kết hữu nghị giữa nhân dân ta với nhân dân các nước bạn, nhân dân Pháp, nhân dân yêu chuộng hòa bình thế giới”⁶. Nói cách khác, phải biết kết hợp, khéo léo, chặt chẽ giữa phát huy sức mạnh nội lực và sức mạnh ngoại lực, sức mạnh dân tộc và sức mạnh thời đại, tranh thủ tối đa mọi nguồn lực thực hiện thắng lợi mục tiêu cách mạng. Người cũng chỉ rõ, trong mối quan hệ đó thì sức mạnh dân tộc, sức mạnh nội lực giữ vai trò quyết định; sức

4. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t2, tr 289

5. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t3, tr 596

6. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t9, tr 70

mạnh ngoại lực, sức mạnh thời đại là nguồn lực từ bên ngoài quan trọng, bổ trợ, gia tăng thêm sức mạnh của dân tộc.

Năm là, quyết tâm bảo vệ, giữ vững nền độc lập dân tộc; phát huy tinh thần lao động, sáng tạo, xây dựng, phát triển đất nước. Người khẳng định quyết tâm bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc “nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”, “không có gì quý hơn độc lập, tự do”. Điều này thể hiện rất rõ khi Tổ quốc bị xâm lăng, khi dân tộc phải đương đầu với những kẻ thù có sức mạnh về kinh tế, quân sự hàng đầu thế giới, chống lại chế độ áp bức, bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, thực dân. Song song với nhiệm vụ bảo vệ và giữ vững nền độc lập dân tộc, Người luôn chú ý đến vấn đề kiến quốc, phát huy tinh thần lao động, sáng tạo của mọi người dân, tranh thủ nguồn lực bên ngoài để xây dựng và phát triển đất nước.

Tự lực tự cường, tự lực cánh sinh, độc lập tự chủ và sáng tạo để tạo ra thực lực, phát triển

tiềm lực và nuôi dưỡng, phát huy mọi tiềm năng của đất nước, dân tộc, của con người. Tự lực, tự cường cần thiết cho mỗi người, mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là người lãnh đạo, người đứng đầu, càng cần thiết cho mỗi lực lượng, tổ chức, nhất là Đảng cầm quyền. Chỉ có phát huy ý chí tự lực, tự cường mới có thể giành được độc lập thực sự, tự do, hạnh phúc thực sự, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng của Đảng, của dân tộc.

II. Nội dung cơ bản trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng và cải cách nền hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả

1. Xây dựng nền hành chính hợp hiến, hợp pháp

Theo Hồ Chí Minh, dân chủ có nghĩa là “dân là chủ”; đối lập với “quan chủ”, thể hiện bản chất trong cấu tạo quyền lực của xã hội. Người nhấn mạnh “Nước ta là nước dân chủ,

nghĩa là nhà nước do nhân dân làm chủ”⁷, “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tức là nhân dân là người chủ”⁸, “Nước ta là nước dân chủ, địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ”⁹. Trong tác phẩm “Thường thức chính trị” viết năm 1953, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ở nước ta, chính quyền là của nhân dân, do nhân dân làm chủ... Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy. Thế là dân chủ”¹⁰. Xã hội nào bảo đảm cho điều đó được thực thi thì đó là một xã hội thực sự dân chủ.

Nhà nước mà Người đề cập đến là nhà nước của dân, do dân và vì dân, mang bản chất giai cấp công nhân, mang tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc, nhà nước ấy phải được tổ chức và hoạt động dựa trên nguyên tắc pháp quyền. Do vậy, nền hành chính nhà nước phải phù hợp với bản chất của nhà nước, của chế độ chính trị do

7. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t9, tr 258

8. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t9, tr 382

9. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t7, tr 434

10. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t8, tr 263

Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, gắn bó với quần chúng nhân dân, phục vụ nhân dân và lấy lợi ích tối cao của quốc gia, dân tộc làm cơ bản.

Tại phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Trước chúng ta đã bị chế độ quân chủ chuyên chế cai trị, rồi đến chế độ thực dân không kém phần chuyên chế, nên nước ta không có hiến pháp. Nhân dân ta không được hưởng quyền tự do dân chủ. Chúng ta phải có một hiến pháp dân chủ”¹¹. Điều này cho thấy vai trò, tầm quan trọng của hiến pháp trong xây dựng một nhà nước pháp quyền, trước hết là khẳng định chủ quyền của quốc gia, dân tộc, ghi nhận các quyền tự do, dân chủ của nhân dân.

Bản Hiến pháp năm 1946 - Hiến pháp dân chủ đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khẳng định tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân. Chế định, bản chất cách mạng, tính dân chủ, nhân dân và pháp quyền thành những

11. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t4, tr 7

điều khoản cụ thể. Đây chính là quá trình hiện thực hóa, pháp chế hóa, thể hiện tính ưu việt của một chế độ mới luôn mưu cầu quyền lợi, hạnh phúc cho nhân dân.

Cùng với Hiến pháp, Chủ tịch Hồ Chí Minh còn đề cao nguyên tắc pháp quyền trong tổ chức và hoạt động của nhà nước. Pháp luật là tối thượng và phải có mặt trong mọi hoạt động của đời sống xã hội, bất kể cá nhân hay tổ chức đều phải tuân theo. Việc xây dựng một nhà nước hợp hiến, hợp pháp gắn với xây dựng một nền hành chính dân chủ luôn là vấn đề thường trực trong tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm hướng tới xây dựng một nhà nước thực sự của dân, do dân và vì dân.

2. Xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân

Chủ tịch Hồ chủ trương xây dựng một nền hành chính của dân, do dân và vì dân, phản ánh đúng tính chất dân chủ của nhà nước pháp quyền.

Theo Hồ Chí Minh một nền hành chính của dân có nghĩa là “bao nhiêu quyền hạn đều là của dân”, những cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính từ Trung ương đến địa phương đều là “đầy tớ của dân”, “công bộc” của dân, Người nhắc nhở: “Nước ta là nước dân chủ; địa vị cao nhất là dân, vì dân là chủ. Trong bộ máy cách mạng từ người quét nhà, nấu ăn cho đến Chủ tịch nước đều là phân công làm đầy tớ cho dân”. Nói đến nền hành chính của dân, cũng là nói đến một nền dân chủ, mà ở đó quyền dân chủ của người dân phải được phát huy, một nền dân chủ thật sự, không hình thức, không giả hiệu.

Như vậy, một nền hành chính của dân, tức là nhân dân có quyền giám sát hoạt động công vụ. Người khẳng định: “Nhân dân có quyền đôn đốc phê bình Chính phủ. Chính phủ thì việc to nhỏ đều nhằm mục đích phục vụ nhân dân”.

Nền hành chính do dân, là ở đó người dân được trực tiếp hoặc gián tiếp tham gia hoạt động quản lý của Nhà nước và xã hội dưới nhiều hình

thức khác nhau, Người viết “Kinh nghiệm trong nước và các nước chúng tỏ cho chúng ta biết: Có lực lượng dân chúng, việc to tát mấy, khó khăn mấy cũng làm được. Không có thì việc gì làm cũng không xong”.

Nền hành chính vì dân, là nền hành chính mà mọi hoạt động của Chính phủ phải vì lợi ích của nhân dân, tức là nói đến tinh thần phục vụ nhân dân của những “công bộc”. Cán bộ, công chức trong bộ máy hành chính Nhà nước phải là những người hết lòng phục vụ nhân dân, là đầy tớ của dân, chứ không phải “đè đầu cuỡi cổ” nhân dân. Cá nhân hay tổ chức làm hại dân thì dân có quyền phê bình, thậm chí “đuổi cổ” họ.

Với tư tưởng đó, nền hành chính trong tư tưởng Hồ Chí Minh thể hiện sự độc đáo, sáng tạo và mang tính dân chủ sâu sắc. Nền hành chính biết lắng nghe và học hỏi nhân dân, biết tôn trọng bồi dưỡng và nâng cao sức dân, thấu hiểu tâm tư, nguyện vọng, ý chí của nhân dân. Một nền hành chính mạnh mẽ, sáng suốt là nền

tảng cho việc tổ chức nhà nước pháp quyền của dân, do dân và vì dân, làm cho hiệu lực pháp luật được triển khai trong thực tế.

3. Xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh bộ máy nhà nước là công cụ hữu hiệu để phục vụ nhân dân chứ không phải là gánh nặng cho nhân dân. Vì vậy, Người đặc biệt chú trọng đến tính hiệu quả, tinh gọn của bộ máy hành chính nhà nước.

Với quan điểm đó, theo Người, bộ máy nhà nước phải gọn nhẹ, tức là bộ máy ít bộ ngành, ít tầng nấc trung gian, ít cán bộ nhưng vẫn thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Mặt khác, tính hiệu quả của bộ máy hành chính được thể hiện chức năng, nhiệm vụ phải được phân định rõ ràng, nhưng phải có sự tương tác, phối hợp “ăn ý” của các bộ phận. Người nhấn mạnh: “Tất cả mọi người, bất kỳ ở một chức vụ nào, cao hay thấp, to hay nhỏ, tất cả mọi

người làm thành một bộ máy. Thiếu một người nào hay có một người không làm tròn nhiệm vụ là hỏng cả”.

Để làm được điều đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm đặt ra yêu cầu phải chấn chỉnh biên chế. Người nói: “Riêng cơ quan cung cấp tổ chức còn kèn càng, thừa người, phải sắp xếp cho gọn gàng, hợp lý, mọi người đều có công việc thiết thực, những người thừa phải đưa đi chỗ thiếu, những người ở lại phải thi đua nâng cao năng suất của mình”. Người còn yêu cầu, việc tinh gọn phải diễn ra trong toàn hệ thống chính trị chứ không chỉ trong các cơ quan hành chính.

Mặt khác, theo Người: “Tổ chức phải gọn gàng. Nhiệm vụ của mỗi bộ phận, mỗi người phải quy định rõ ràng. Các cấp và các cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ”. Người còn yêu cầu người lãnh đạo phải biết “dụng nhân như dụng mộc”, tức là biết loại bỏ cán bộ hư hỏng, biết đặt

con người vào đúng sở trường, vị trí, biết động viên họ tự giác làm việc thì bộ máy dù gọn nhẹ nhưng vẫn hoạt động hiệu quả.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định việc xây dựng đội ngũ cán bộ có ý nghĩa quyết định tới sự thành bại của cách mạng Việt Nam. Theo đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải thạo chính trị, giỏi chuyên môn, tinh thông nghiệp vụ, tận trung mẫn cán, tận trung với nước, tận hiếu với dân, có như vậy thì nhà nước mới mạnh, cách mạng mới phát triển thắng lợi. Vì vậy, cần có quy trình tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ phù hợp, đủ số lượng, bảo đảm về chất lượng.

Theo Người, các hình thức chọn cán bộ để bảo đảm về số lượng như qua kỳ thi, qua xét học bạ hay văn bằng và đề nghị của hội đồng

tuyển trạch. Mặt khác, còn có các nguồn nhân tài từ các nhân sĩ, trí thức trong chế độ cũ có tinh thần yêu nước, từ các tổ chức đoàn thể cách mạng và rộng rãi trong nhân dân. Lúc bấy giờ, Người đã ra thông lệnh tìm người tài đức để tuyển chọn cán bộ: “Nước nhà cần phải kiến thiết. Kiến thiết cần phải có nhân tài. Trong số 20 triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài, có đức... các địa phương phải lập tức điều tra nơi nào có người tài đức, có thể làm được những việc ích nước, lợi dân, thì phải báo cáo ngay cho Chính phủ biết”¹².

Về chất lượng, Người yêu cầu cán bộ phải tuyệt đối trung thành với cách mạng, với Tổ quốc. Đây là phẩm chất đạo đức cao nhất đối với người cách mạng, bởi trong các mối quan hệ thì mối quan hệ với Tổ quốc, với dân tộc là thiêng liêng và cao quý nhất.

Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu cán bộ, công chức, viên chức phải bảo đảm trình độ về chuyên môn, phải là người dám phụ trách, quyết đoán, dám chịu trách nhiệm, việc gì cũng vì lợi ích của nhân dân mà làm và chịu trách nhiệm trước nhân dân.

Cán bộ, đảng viên phải thật sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải thường xuyên tự phê bình và phê bình, luôn có ý thức và hành động vì sự trong sạch, vững mạnh của nhà nước, của nền công vụ. Từ rất sớm, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định chủ nghĩa cá nhân là thứ “giặc trong lòng”, “giặc nội xâm”, là căn bệnh gốc sinh ra thói “quan cách mạng”, quan liêu, tham ô, lãng phí, ăn cắp của công. Người cho rằng, nếu Đảng, Chính phủ, đồng bào và chiến sĩ “ra sức chống giặc ngoại xâm mà quên chống giặc nội xâm” là chưa làm tròn bổn phận của người cách mạng, người yêu nước.

12. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Sđd, t.4, tr. 504

Phần thứ hai

**KHÁI QUÁT SỰ CHỈ ĐẠO, KẾT QUẢ THỰC HIỆN
VIỆC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG
NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY; MỤC TIÊU TỔNG QUÁT,
NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN ĐẾN
CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC**

I. Khái quát sự chỉ đạo, kết quả thực hiện việc cải cách hành chính nhà nước trong những năm gần đây

Cải cách hành chính nhà nước luôn được khẳng định là một chủ trương nhất quán, thể hiện tầm nhìn chiến lược của Đảng trong lãnh đạo tổ chức và hoạt động của Nhà nước. Ở từng giai đoạn phát triển, Đảng và Nhà nước có chủ trương, biện pháp, nghị quyết chuyên đề quan trọng về cải cách hành chính, tạo nền tảng tư tưởng chính trị, định hướng cho việc xây dựng nền hành chính nhà nước đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng khẳng định: “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước”. Theo đó, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021

- 2030 đã xác định 3 đột phá chiến lược, trong đó có 2 nội dung định hướng quan trọng đối với xây dựng nền hành chính nhà nước hiệu lực, hiệu quả, kiến tạo phát triển. Đó là: (1) Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đầy đủ, đồng bộ, hiện đại, hội nhập... Đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, nhất là quản lý phát triển và quản lý xã hội. Xây dựng bộ máy nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa tinh gọn, hiệu lực và hiệu quả; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền bảo đảm quản lý thống nhất, phát huy tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm của các cấp, các ngành. (2) Tiếp tục phát triển toàn diện nguồn nhân lực. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức có phẩm chất tốt, chuyên nghiệp, tận tụy, phục vụ nhân dân.

Đặc biệt, Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII ban hành

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 “về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới”, đây là định hướng chính trị quan trọng để Chính phủ ban hành chương trình hành động, triển khai thực hiện cải cách hành chính nhà nước của Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành các chương trình, kế hoạch cải cách hành chính mang tính tổng thể, toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm và chỉ đạo triển khai một cách quyết liệt, thông suốt từ Trung ương tới chính quyền địa phương các cấp. Trọng tâm, cấp bách trong quá trình triển khai các chương trình cải cách hành chính là cải cách thủ tục hành chính; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia; cải cách tổ chức bộ máy hành chính; cải cách chế độ công vụ, công chức; phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số...

Có thể nói, thời gian qua, công tác cải cách hành chính được triển khai thực hiện một cách toàn diện, đồng bộ trên tất cả lĩnh vực của nền hành chính từ Trung ương đến địa phương và đạt được nhiều kết quả quan trọng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của đất nước trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, từng bước xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cụ thể:

Thứ nhất, cải cách thể chế được xác định là trọng tâm cải cách hành chính, một trong ba đột phá chiến lược để phát triển đất nước. Thể chế về tổ chức bộ máy hành chính; công chức, viên chức; về mối quan hệ giữa nhà nước với người dân được tập trung xây dựng, hoàn thiện. Một số lượng lớn nghị định hướng dẫn thi hành luật, pháp lệnh đã được ban hành; chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày càng được nâng cao, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của hệ thống pháp luật. Việc xây

dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thực hiện pháp luật, nhất là từ khi thi hành Hiến pháp năm 2013 góp phần quan trọng hoàn thiện hệ thống thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xây dựng hệ thống cơ quan hành chính nhà nước từ Trung ương đến cơ sở thông suốt, trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả.

Thứ hai, nhiều năm qua, cải cách thủ tục hành chính được xác định là một khâu trọng tâm, đột phá và được triển khai mạnh mẽ ở tất cả cấp theo hướng đơn giản hóa, tạo môi trường thuận lợi, thông thoáng cho phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm lợi ích chính đáng và quyền làm chủ của nhân dân. Việc triển khai thực thi đơn giản hóa thủ tục hành chính, phân cấp phân quyền giải quyết thủ tục hành chính bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực. Việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng số hóa, không phụ thuộc vào địa giới hành chính được chú trọng, bước đầu

có kết quả. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời cung cấp, tích hợp nhiều tiện ích thông minh, giúp cho việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết thủ tục hành chính ngày càng nhanh chóng, thuận tiện. Các nội dung gắn kết đồng bộ giữa cải cách thủ tục hành chính và xây dựng Chính phủ điện tử cũng tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận với cơ quan hành chính nhà nước.

Thứ ba, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được triển khai quyết liệt, đồng bộ. Việc kiện toàn cơ cấu tổ chức của Chính phủ, hình thành bộ quản lý đa ngành, đa lĩnh vực, việc rà soát, điều chỉnh chức năng, tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ được thực hiện mạnh mẽ theo hướng phân định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng cấp. Qua thực tiễn triển khai, tổ chức bộ máy hành chính, cơ cấu tổ chức Chính phủ khóa sau tinh gọn, hợp lý hơn khóa trước; số lượng cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện ngày càng

giảm dần qua các nhiệm kỳ Chính phủ. Việc sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ cấp trung gian, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật chuyên ngành. Việc tinh giản biên chế và giải quyết nhân sự dôi dư sau khi sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận.

Thứ tư, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức luôn được Đảng, Nhà nước quan tâm. Thể chế về công vụ, công chức, viên chức được bổ sung, hoàn thiện, đổi mới. Công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được thực hiện nghiêm; việc bố trí công chức bảo đảm theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức, viên chức tương ứng với khung năng lực từng bước được thực hiện. Việc thu hút những người có tài năng vào làm

việc trong các cơ quan nhà nước; công tác đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng có đổi mới bước đầu đạt kết quả.

Thứ năm, cơ chế, chính sách về phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số từng bước được hoàn thiện, góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, hiệu lực, hiệu quả. Việc xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, trực liên thông văn bản quốc gia, cổng dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ... được triển khai, thực hiện hiệu quả, góp phần hình thành nên cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ. Đồng thời, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước. Các bộ, ngành, địa phương tập trung đẩy mạnh đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, triển khai xây dựng nhiều phần mềm,

cơ sở dữ liệu, các nền tảng, phần mềm ứng dụng. Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được cải thiện, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến tăng nhanh; một số dịch vụ công thiết yếu được thực hiện trên môi trường điện tử.

Thứ sáu, thể chế, chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài chính công có chuyển biến rõ nét. Việc triển khai chính sách xã hội hóa trong các lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch, giáo dục và đào tạo, y tế... từng bước được nâng cao, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân. Việc thực hiện đổi mới cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính, cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập đạt được những kết quả tích cực.

Thứ bảy, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước các cấp thường xuyên đối thoại, lắng nghe phản ánh, kiến nghị của người dân,

cộng đồng doanh nghiệp, thể hiện quyết tâm xây dựng một nền hành chính năng động, trách nhiệm. Các công cụ theo dõi, đánh giá cải cách hành chính, như chỉ số cải cách hành chính (PAR Index), chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS); đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công... được triển khai thực hiện, qua đó thể hiện tinh thần xây dựng một nền hành chính dân chủ, phục vụ, hướng tới lợi ích của người dân.

Tuy nhiên, công tác cải cách hành chính vẫn còn một số hạn chế nhất định, cần được quan tâm giải quyết. Tổ chức thực hiện pháp luật ở một số lĩnh vực chưa thật sự nghiêm túc; ở một số tổ chức bộ máy hành chính còn cồng kềnh, hoạt động kém hiệu quả; chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức có nơi chưa đồng đều; một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến tổ chức và người dân chưa làm hết trách nhiệm, còn có hành vi nhũng nhiễu, tiêu

cực; lề lối làm việc, kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan nhà nước có lúc chưa nghiêm; một bộ phận đội ngũ cán bộ, công chức thiếu tính chủ động trong công việc. Việc xây dựng Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, xã hội số còn chưa đồng bộ; chuyển đổi số trong một bộ phận cán bộ, công chức còn chậm, dẫn đến việc sử dụng công nghệ thông tin trong giải quyết công vụ chưa thật hiệu quả.

II. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian đến

Hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao; đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập Nước trở thành nước phát triển, thu nhập cao theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, cần phải tiếp tục vận dụng, phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây

dựng nền hành chính nhà nước dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo, phát triển, phục vụ nhân dân.

1. Quan điểm cải cách hành chính

Trên cơ sở quan điểm của Đảng, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước với các quan điểm sau:

- Quán triệt chủ trương của Đảng về cải cách hành chính là một trong những đột phá phát triển đất nước; gắn cải cách hành chính đồng bộ với cải cách lập pháp, cải cách tư pháp và đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

- Cải cách hành chính phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Các nội dung cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thúc đẩy thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước theo từng giai đoạn.

- Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức quản trị hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số; thực hiện chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước; tận dụng có hiệu quả thành tựu, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, với lộ trình, bước đi phù hợp; tránh mọi biểu hiện bàng quan, thiếu tự tin, thụ động, nhưng không nóng vội, chủ quan, duy ý chí.

- Cải cách hành chính phải kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong cải cách hành chính nhà nước giai đoạn vừa qua; tiếp thu

những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các nước có nền hành chính phát triển để vận dụng vào thực tiễn một cách phù hợp.

2. Mục tiêu cải cách hành chính

Với quan điểm trên, Chính phủ đặt ra 6 nội dung của cải cách hành chính nhà nước trong thời gian đến, đó là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công và xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số. Trong đó, trọng tâm là cải cách thể chế và xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Trên cơ sở quan điểm, nội dung của cải cách hành chính, Chính phủ đã đặt ra các mục tiêu cụ thể để thực hiện đó là:

Cải cách thể chế: Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế của nền hành chính nhà nước đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng thể chế kinh tế thị trường định hướng

xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập, trọng tâm là thị trường các yếu tố sản xuất, nhất là thị trường quyền sử dụng đất, khoa học, công nghệ; tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để thúc đẩy phát triển đất nước; tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

Cải cách thủ tục hành chính: Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp; thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện kinh doanh, thành phần hồ sơ, tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; bãi bỏ các rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường đầu tư kinh doanh, bảo đảm cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng, minh bạch; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa,

một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đây mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, để người dân và doanh nghiệp có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước: Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước các cấp, định rõ việc của cơ quan hành chính nhà nước. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và sắp xếp tinh gọn hệ thống tổ chức cơ quan hành chính nhà nước các cấp theo quy định. Đây mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Cải cách chế độ công vụ: Xây dựng một nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành

mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các cơ quan hành chính nhà nước. Trọng tâm là đến năm 2025 là xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. Đến năm 2030 là xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phải chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ.

Cải cách tài chính công: Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị. Đây mạnh thực hiện tái

cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, đổi mới cơ chế quản lý vốn nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số: Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và các ứng dụng khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước các cấp có đủ năng lực vận hành nền kinh tế số, xã hội số, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

3. Nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính

Một là, tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành việc triển khai thực hiện cải cách hành chính từ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp. Tăng cường

vai trò, trách nhiệm, năng lực của cơ quan thường trực cải cách hành chính. Có cơ chế phân công, phối hợp thống nhất, rõ thẩm quyền, trách nhiệm cụ thể giữa các cơ quan chủ trì triển khai các nội dung cải cách hành chính.

Xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt; xây dựng kế hoạch thực hiện cụ thể trong từng thời gian, từng lĩnh vực; phân công rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức và cán bộ, công chức, viên chức. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

Hai là, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến thông tin để mọi cán bộ, công chức và người dân nhận thức đúng, đồng thuận, chấp hành các chủ trương, chính sách, nội dung cải cách hành chính của Đảng, Nhà nước. Tăng cường sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức chính trị - xã hội, người dân, doanh

nghiệp trong việc giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của các cơ quan hành chính, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ công vụ. Tăng cường lấy ý kiến người dân đối với việc xây dựng thể chế, chính sách, đánh giá tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ, công chức; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với chất lượng cung cấp dịch vụ công là thước đo chất lượng, hiệu quả hoạt động của cơ quan nhà nước.

Ba là, huy động và bố trí đủ cán bộ, công chức, viên chức có năng lực xây dựng, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ cải cách hành chính của các bộ, ngành, địa phương. Ưu tiên bố trí nguồn lực tài chính để triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính.

Bốn là, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ trong đội ngũ cán bộ,

công chức, viên chức đi liền với các chính sách đãi ngộ, động viên, khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ và có cơ chế loại bỏ, bãi miễn những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm kỷ luật, mất uy tín với nhân dân. Đề cao trách nhiệm cá nhân trong thực thi công vụ; quan tâm đến nâng cao lợi ích của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng chính sách lương, thưởng thoả đáng; đổi mới phương thức đánh giá cán bộ, công chức, viên chức dựa trên kết quả công việc; cơ chế, chính sách khuyến khích về đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực và tạo cơ hội thăng tiến, phát triển cho những cá nhân có trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo trong thực hiện cải cách hành chính.

Năm là, tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính hàng năm của cơ quan hành chính các cấp; đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số cải cách hành

chính hàng năm của các cơ quan hành chính theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, truyền thông trong đánh giá.

Thường xuyên khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp dưới nhiều hình thức khác nhau, trên các nội dung quản lý nhà nước khác nhau. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin, truyền thông trong khảo sát trực tuyến người dân, tổ chức để cung cấp thông tin thường xuyên, liên tục, kịp thời về tình hình phục vụ của các cơ quan hành chính cho Chính phủ và chính quyền các cấp ở địa phương.

Sáu là, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của các cơ quan hành chính.

Phần thứ ba

**QUẢNG NGÃI ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ,
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, NÂNG CAO THỨ HẠNG
CÁC CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, HIỆU QUẢ
QUẢN TRỊ VÀ HÀNH CHÍNH CÔNG, NĂNG LỰC
CẠNH TRANH CẤP TỈNH, NÂNG CAO MỨC ĐỘ
HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN VÀ DOANH NGHIỆP**

Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhân dân các dân tộc Quảng Ngãi đoàn kết, thống nhất, phát huy ý chí tự lực, tự cường, đóng góp công sức xây dựng quê hương đạt nhiều thành tựu quan trọng. Tăng trưởng và phát triển kinh tế có bước phục hồi khá sau đại dịch Covid-19, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng định hướng, nhiều chỉ tiêu kinh tế - xã hội quan trọng đạt và vượt kế hoạch hằng năm, văn hóa, xã hội có nhiều đổi mới, an sinh xã hội được bảo đảm... Những thành quả đó là minh chứng cho những nỗ lực vượt bậc cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp và nhân dân trong tỉnh, thể hiện sự lãnh đạo đúng đắn của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc khơi dậy, phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh, xác định các khâu đột phá, khơi thông những “điểm nghẽn” để tạo động lực cho phát triển, trong đó, nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao các thứ hạng về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh và nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, tạo động lực quan trọng cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

I. Thực trạng việc cải cách hành chính, chuyển đổi số trong những năm qua

1. Những kết quả đạt được

Thể chế nền hành chính tiếp tục được cải cách, hoàn thiện, triển khai có hiệu quả trên thực tế, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định quốc phòng, an ninh; chất lượng, tính khả thi của văn bản quy phạm pháp luật từng bước được nâng lên.

Cải cách thủ tục hành chính có bước tiến bộ. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính được thực hiện thường xuyên, các thủ tục hành chính được công khai, minh bạch¹. Việc giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa tiếp tục được duy trì, mở rộng và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, tạo nhiều thuận lợi

1. Năm 2023, số TTHC bãi bỏ, thay thế 60; Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại địa phương 1.808.

cho tổ chức, cá nhân trong giao dịch và được người dân đồng tình, đánh giá cao.

Tổ chức, bộ máy được chú trọng sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm cấp trung gian, giảm được cấp phó; việc tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm lộ trình theo quy định², cắt giảm toàn bộ hợp đồng lao động chuyên môn trong các cơ quan hành chính của Đảng và Nhà nước; nhiều cơ quan, đơn vị đã phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, cơ bản khắc phục tình trạng chồng chéo, bỏ trống chức năng, nhiệm vụ, phạm vi, đối tượng quản lý.

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cơ cấu lại, chuẩn hóa theo ngạch, chức danh nghề nghiệp, vị trí việc làm; kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường; ý thức trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thi hành công vụ được nâng cao; từng bước hoàn thiện

2. Tính đến tháng 10/2021 giảm giảm 3.199 biên chế, đạt tỷ lệ 10,4%; giảm 164 đơn vị sự nghiệp công lập, đạt tỷ lệ 15,47% so với số lượng đơn vị năm 2015.

hệ thống tiêu chuẩn chức danh công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định; công tác tuyển dụng, đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được đổi mới; công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ được chú trọng thực hiện.

Cơ chế quản lý tài chính, ngân sách có chuyển biến tích cực; thủ tục cấp phát ngân sách được đơn giản hóa; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát tài chính được tăng cường; thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các cơ quan, đơn vị đạt được kết quả tốt.

Công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh trong những năm qua đạt được những kết quả quan trọng. Một số cơ quan, đơn vị bước đầu đã ứng dụng dữ liệu số trong quản lý, điều hành. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, cổng thông tin điện tử, thư điện tử, quản lý văn bản và điều hành dùng chung đã triển khai đồng bộ đến cấp xã, liên thông văn bản điện tử giữa cơ quan Đảng và cơ quan Nhà nước trong

tỉnh đã góp phần bảo đảm thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp ủy đảng, chính quyền trong tỉnh.

Kinh tế số, xã hội số của tỉnh từng bước hình thành và phát triển. Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh đã thực hiện kết nối, tích hợp với cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin của các bộ, ngành. Hồ sơ giải quyết trực tuyến ở các cấp tăng vượt bậc, giao dịch, thanh toán trực tuyến tăng nhanh, đem lại hiệu quả cao, tiết kiệm chi phí, thời gian đi lại.

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành mở rộng, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng đạt tỷ lệ cao³. Triển khai mới nhiều cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin quan trọng; số hóa được nhiều nguồn tài liệu. Đã hoàn thiện hệ thống mạng máy tính trên phạm vi toàn tỉnh theo tiêu chí, yêu cầu; đầu tư mở rộng hệ thống hội nghị truyền hình; nâng cấp trung tâm dữ liệu tỉnh. Hạ

3. Ở cấp tỉnh đạt 99%, cấp huyện đạt 85.3% và cấp xã đạt trên 65.3%.

tăng mạng viễn thông tiếp tục đầu tư mở rộng vùng phủ sóng, 100% xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh đã được phủ sóng di động⁴.

Năm 2022, nhiều chỉ số về kinh tế xã hội, năng lực cạnh tranh, cải cách hành chính của tỉnh tăng mạnh. Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp thứ 27/63 tỉnh⁵, thành phố (tăng 12 bậc so với năm 2021); Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) xếp thứ 23/63 tỉnh, thành phố (tăng 20 bậc so với năm 2021); Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố (tăng 12 bậc so với năm 2021); Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan

4. Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 85%; tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh trên 80%. Tỷ lệ dân số trưởng thành có tài khoản định danh điện tử đạt 85%, là 01 trong 21 tỉnh/thành phố đã hoàn thành cấp tài khoản định danh điện tử và có tỷ lệ kích hoạt tài khoản định danh điện tử cao nhất cả nước.

5. Năm 2023: Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh tiếp tục xếp thứ 27/63 tỉnh, thành phố.

hành chính nhà nước (SIPAS) xếp thứ 49/63 tỉnh, thành phố.

Năm 2023, nhiều chỉ tiêu về dịch vụ công trực tuyến có vị trí thứ hạng cao. Kết quả cấp bản điện tử hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính xếp thứ 30/63 tỉnh, thành phố; cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia xếp thứ 49/63 tỉnh, thành phố; Hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết đúng hoặc sớm hạn, xếp thứ 11/63 tỉnh, thành phố và dẫn đầu cả nước (1/63) về tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến 4 tháng liên tiếp từ tháng 11/2023 đến 2/2024. Góp phần tích cực xây dựng nền hành chính của tỉnh hoạt động hiệu lực, hiệu quả; môi trường đầu tư, kinh doanh thông thoáng, hấp dẫn thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển bền vững.

2. Hạn chế và nguyên nhân

2.1. Hạn chế:

Việc triển khai các nội dung cải cách hành chính có lúc chưa quyết liệt, đồng bộ; vẫn còn một số văn bản quy phạm pháp luật ban hành

thiếu tính khả thi, chông chéo. Việc giải quyết thủ tục hành chính của một số cơ quan, đơn vị có lúc còn chậm. Cơ chế một cửa ở một số cơ quan, đơn vị còn mang tính hình thức, có lúc chưa đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân.

Tổ chức bộ máy của một số cơ quan, đơn vị chưa thật sự tinh gọn, hiệu quả hoạt động chưa đáp ứng yêu cầu. Sự phân công, phân cấp, sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị còn hạn chế; cách thức, phương pháp giải quyết công việc chậm đổi mới.

Trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức, thái độ ứng xử, phục vụ của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa nghiêm. Một số cán bộ, công chức, viên chức khi giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức chưa làm hết trách nhiệm, có hành vi nhũng nhiễu, gây phiền hà. Việc thực hiện tự chủ tài chính ở một số đơn vị chưa thật sự hiệu quả.

Một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nhận thức đầy đủ về chuyển đổi số, ngại đổi mới, ngại tiếp cận công nghệ mới, chưa thật sự quyết liệt trong triển khai thực hiện. Hạ tầng kỹ thuật chưa đáp ứng yêu cầu của sự phát triển; một số hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung chưa được các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm triển khai. Thứ hạng về chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Ngãi tăng, giảm không ổn định⁶.

2.2. Nguyên nhân:

Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức về vị trí, vai trò của cải cách hành chính trong phát triển kinh tế - xã hội chưa đầy đủ. Một số cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chưa có quyết tâm chính trị cao; một số cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện còn đối phó, buông

6. Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh: năm 2021 xếp thứ 43/63; năm 2022 xếp thứ 23/63; năm 2023 xếp thứ 49/63 tỉnh, thành phố của cả nước.

lồng quản lý, chỉ đạo, thiếu kiểm tra, giám sát việc. Trình độ, năng lực và tinh thần trách nhiệm của một phận cán bộ, công chức còn hạn chế.

Nguồn lực bố trí cho công tác cải cách hành chính chưa đáp ứng yêu cầu. Điều kiện, cơ sở vật chất, trang thiết bị ở hầu hết các cơ quan, đơn vị, địa phương chưa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình hiện nay của công tác cải cách hành chính.

Một số nền tảng số của quốc gia chưa có mô tả về tính năng, chức năng gây khó khăn trong việc tổ chức thực hiện. Việc kết nối, chia sẻ dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các bộ, ngành Trung ương để phục vụ hoạt động tại địa phương còn khó khăn. Chưa có quy định, phương pháp tính trong việc đo lường kinh tế số dẫn đến khó xác định giá trị kinh tế số trên các nền tảng thương mại. Nhận thức, kỹ năng số của người dân trong ứng dụng công nghệ số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh chưa đáp ứng yêu cầu.

Khi các tổ chức chọn doanh nghiệp, địa bàn ngẫu nhiên để khảo sát, chấm điểm về chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh⁷, còn xảy ra tình trạng doanh nghiệp, nhất là người dân đều trả lời “không” cho các điểm thành phần.

Nhiều cấp ủy cơ sở, trường thôn, tổ trưởng dân phố không nhận thức được đầy đủ, không quán triệt cho người dân được đúng bản chất sự việc, không đồng hành cùng các nhóm đánh giá khi khảo sát, không phổ biến, giải thích để người dân hiểu đúng nội dung câu hỏi, trả lời, dẫn đến nội dung trả lời của người dân cho các điểm thành phần không thỏa đáng, ảnh hưởng đến các chỉ số tăng giảm không ổn định.

7. Năm 2022, tổ chức khảo sát, chấm điểm tại: Phường Nguyễn Nghiêm, Tịnh An (TP Quảng Ngãi); phường Nguyễn Nghiêm, phường Phổ Ninh (Thị xã Đức Phổ); thị trấn Ba Tơ, xã Ba Bích (Ba Tơ). Năm 2023 tổ chức khảo sát, chấm điểm tại: Thị trấn Ba Tơ, xã Ba Bích (Ba Tơ); xã Tịnh Hà, Tịnh Trà (Sơn Tịnh); phường Nguyễn Nghiêm, xã Tịnh An (TP Quảng Ngãi).

II. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ bản về chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

Trên cơ sở Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 18/10/2021 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ V; Nghị quyết số 13-NQ/TU, ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các nghị quyết, kế hoạch của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đã thể hiện quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp trong những năm tới như sau.

1. Quan điểm

Cải cách hành chính gắn với nhân tố con người, lấy nhân tố con người làm trung tâm để

thực hiện, phải xuất phát từ chính thực tiễn để cải tiến công việc, thái độ, trách nhiệm của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị.

Cải cách hành chính, chuyển đổi số, nâng cao thứ hạng các chỉ số về cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương.

Cải cách hành chính, chuyển đổi số, phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo chủ yếu đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

Cải cách hành chính phải gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy và hành động sáng

tạo; đổi mới lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo, quản lý theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, trên cơ sở đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số, tiến bộ khoa học và công nghệ, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư với lộ trình, bước đi phù hợp.

Tập trung phát triển hạ tầng số, dữ liệu số là đột phá để tạo nền tảng vững chắc cho chuyển đổi số. Lĩnh vực nào người dân, doanh nghiệp cần thì tập trung chuyển đổi số trước; ứng dụng toàn diện công nghệ số trong hoạt động quản lý, điều hành và trong mọi lĩnh vực của đời sống, sản xuất, kinh doanh.

Đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Xây dựng chính quyền điện tử và từng bước hiện đại hóa nền hành chính. Tập trung triển khai các nền tảng chuyển đổi số, ưu tiên các nhóm tiện ích phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tạo môi trường kinh doanh

thuận lợi cho hoạt động đầu tư, kinh doanh và phát triển các ý tưởng kinh doanh mới, sáng tạo.

2. Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng nền hành chính dân chủ, minh bạch, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại; sắp xếp, kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính phục vụ nhân dân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cải cách hành chính, chuyển đổi số để xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp để xây dựng tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, trở thành tỉnh phát triển khá của Vùng miền Trung và đến năm 2030, trở thành tỉnh phát triển khá của cả nước.

Để đạt được mục tiêu tổng quát đó, tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 92/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 với những mục tiêu cụ thể.

- Tiếp tục phấn đấu cải thiện thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công và nhất là chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, thuộc nhóm 20-30 tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực đất đai, thuế, lao động, thị trường, hoạt động xuất nhập khẩu,... Tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với công tác kiểm tra, giám sát và quản lý của nhà nước chặt chẽ, hiệu quả.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến đầu tư, thu hút các dự án đầu tư có quy mô lớn, có sự lan tỏa và đáp ứng nhu cầu thúc đẩy phát triển kinh tế

- xã hội của tỉnh theo hướng hiện đại bền vững. Rà soát, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển mạnh các loại hình doanh nghiệp, hỗ trợ đổi mới công nghệ, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, khuyến khích doanh nghiệp khởi nghiệp, sáng tạo và chuyển đổi số.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công, phấn đấu trong năm 2024 hoàn thành các chỉ tiêu cụ thể:

+ Tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt tối thiểu 80%.

+ Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia trên tổng số giao dịch thanh toán của dịch vụ công đạt tối thiểu 45%.

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 80%.

+ Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử đạt 100%.

+ Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và Phòng Tư pháp cấp huyện đạt 100%.

+ Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa: đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí bằng bảo hiểm y tế trên Công Dịch vụ công quốc gia: đạt tối thiểu 50%.

+ Tỷ lệ công bố, công khai thủ tục hành chính đúng hạn đạt 100%.

+ Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương được đồng bộ đầy đủ trên Công Dịch vụ công quốc gia đạt 100%.

+ Tỷ lệ xử lý phản ánh, kiến nghị đúng hạn đạt 100%.

+ Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 90%.

3. Nhiệm vụ, giải pháp cơ bản về chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp

3.1. Về cải cách thể chế

Tập trung rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, nhất là quản lý về đất đai, tài nguyên, khoáng sản, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng... bảo đảm tính ổn định, khả thi cao, công khai, minh bạch, hợp pháp và tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực. Tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện và ban hành mới các tiêu chí về đầu tư để lựa chọn, thu hút đầu tư phù hợp với quy hoạch, định hướng phát triển các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa các cấp, các ngành từ tỉnh đến cơ sở trong quá trình thực thi các văn bản quy phạm pháp luật. Sửa đổi, bổ sung và ban hành mới quy định về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp; xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật.

3.2. Cải cách thủ tục hành chính

Cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp. Các quy định thủ tục hành chính ban hành mới liên quan đến người dân, doanh nghiệp phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Thường xuyên đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, bảo đảm đúng quy định, nâng cao chất lượng phục vụ, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

Tiếp tục rà soát, đánh giá quá trình thực hiện cải cách thủ tục hành chính; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết.

Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành

chính theo hướng cấp nào đủ năng lực, sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, bảo đảm đúng quy định và nguyên tắc quản lý, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhùng nhể, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

Nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm phục vụ Hành chính công tỉnh và ở các địa phương, bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản hóa các thủ tục, nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân. Kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện.

3.3. Cải cách tổ chức bộ máy

Chủ động rà soát, đánh giá, lập đề án, phương án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố kịp thời, có chất lượng theo đúng chỉ đạo, yêu cầu của Trung ương. Có chính sách hợp lý, kịp thời để giải

quyết số cán bộ, công chức dôi dư khi sáp nhập đơn vị hành chính.

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, phân định rõ việc, rõ trách nhiệm; kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, giảm đầu mối tổ chức trung gian, một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính, gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định của Chính phủ.

Đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập; rà soát, chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện sang công ty cổ phần.

3.4. Cải cách chế độ công vụ

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Xây dựng đề án vị

trí việc làm, gắn thực hiện tinh giản biên chế với cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp, các ngành; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức, có kiến thức chuyên môn sâu, kỹ năng làm việc thành thạo, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức. Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức theo vị trí việc làm, bảo đảm nguyên tắc công khai, khách quan, minh bạch, công bằng, cạnh tranh và đúng quy định của pháp luật. Nghiên cứu có chính sách thu hút và trọng dụng nhân tài trong quản lý nhà nước, nhất là các ngành mũi nhọn phục vụ cho phát triển nhanh, bền vững.

Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo hướng xuyên suốt, liên tục, đa chiều, theo tiêu

chí; gắn đánh giá cá nhân với tập thể và kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị; khuyến khích sáng kiến cải tiến công vụ.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung.

3.5. Cải cách tài chính công

Đổi mới và kiểm soát chặt chẽ cơ chế phân bổ ngân sách nhà nước cho các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao. Tăng cường phân cấp, phân quyền trong quản lý tài chính ngân sách, quản lý, sử dụng tài sản công.

Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng; tạo sự

cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công. Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa.

Rà soát, đánh giá việc thực hiện lộ trình tự chủ về tài chính, có giải pháp phù hợp để nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Đẩy mạnh chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi thường xuyên và chi đầu tư, tiến tới chuyển sang công ty cổ phần.

3.6. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi số

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và người dân về chuyển đổi số để tạo sự thống nhất, quyết tâm chính trị cao trong triển khai thực hiện. Người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương phải tiên phong, đi đầu trong việc chuyển đổi số để nâng cao năng lực lãnh đạo,

chỉ đạo, điều hành và chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác chuyển đổi tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy chuyển đổi số theo hướng toàn diện, hiệu quả; có chính sách hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, thu hút đầu tư phát triển công nghệ số; tăng cường hợp tác trong nước, quốc tế về chuyển đổi số. Các cơ quan, đơn vị đơn giản hóa thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ, ứng dụng hiệu quả công nghệ số, dữ liệu số trong công tác quản lý, điều hành.

Ưu tiên nguồn lực kinh phí thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, chính sách, đề án, dự án, kế hoạch về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh. Tăng cường bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên từ ngân sách để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số, bảo đảm tỷ lệ chi cho chuyển đổi số hằng năm đạt tối thiểu là 0,5%. Đồng thời, huy động

tối đa các nguồn lực từ xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân trong quá trình chuyển đổi số.

Đẩy mạnh phát triển hạ tầng băng rộng chất lượng cao, tiếp tục phát triển hạ tầng mạng di động, xóa vùng lõm sóng; kết nối, mở rộng hệ thống truyền hình trực tuyến, phát triển hạ tầng mạng lưới thông tin cơ sở hiện đại, đồng bộ và thống nhất đến cấp xã. Nâng cấp, phát triển các Trung tâm dữ liệu dùng chung; đầu tư trang thiết bị công nghệ thông tin để bảo đảm hoạt động của các cơ quan và công chức, viên chức tương tác trên các nền tảng số.

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả việc kết nối với các nền tảng số quốc gia; phát triển cơ sở dữ liệu mở phục vụ người dân, doanh nghiệp và phát triển kinh tế - xã hội; ứng dụng mạnh mẽ dữ liệu số trong công tác lãnh đạo, quản lý và trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động của các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội; ứng dụng

đồng bộ, thống nhất các hệ thống thông tin, nền tảng số, dữ liệu số trong công tác quản lý cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; số hóa, lưu trữ và khai thác hồ sơ điện tử. Thực hiện triệt để việc gửi, nhận và xử lý văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị.

Chuẩn hóa, đơn giản hóa thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; ứng dụng các nền tảng trí tuệ nhân tạo trong hỗ trợ công chức, viên chức và phục vụ người dân, doanh nghiệp; triển khai các kênh để hỗ trợ người dân và doanh nghiệp. Đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 một cách đồng bộ, hiệu quả.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác công nghệ thông tin, chuyển đổi số; thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao tham gia vào quá trình chuyển đổi số của tỉnh. Phát huy vai trò xung kích của Tổ Công

nghệ số cộng đồng để lan tỏa phong trào chuyển đổi số sâu rộng đến mọi tầng lớp Nhân dân.

Thúc đẩy phát triển kinh tế số với trọng tâm là phát triển doanh nghiệp công nghệ số, doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới, sáng tạo ở các lĩnh vực thương mại điện tử, sản xuất thông minh. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp công nghệ số khởi nghiệp; tăng cường hỗ trợ và đẩy nhanh tiến độ chuyển đổi số trong các doanh nghiệp.

Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào mô hình “kinh tế chia sẻ”, cung cấp sản phẩm, dịch vụ trên các nền tảng số, các sàn thương mại điện tử. Tổ chức các chương trình xúc tiến thương mại điện tử đa dạng, kết nối giữa doanh nghiệp thương mại điện tử với các doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp nông nghiệp, hợp tác xã nông nghiệp để tạo thêm các chuỗi liên kết mới và kết nối cung cầu, quảng bá

sản phẩm nông nghiệp, các sản phẩm thể mạnh của từng địa phương trong tỉnh góp phần tạo ra giá trị mới cho nông sản.

Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và hỗ trợ người dân khai thác, sử dụng các dịch vụ số để tương tác với chính quyền, thực hiện dịch vụ công trực tuyến, tham gia các hoạt động thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, nâng cao kỹ năng tương tác trên môi trường số an toàn. Quan tâm phát triển hạ tầng số, điều kiện tiếp cận dịch vụ số cho người dân vùng nông thôn, miền núi, hải đảo và các địa bàn khó khăn.

Phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh ngăn chặn các hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia trên không gian mạng. Nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng; triển khai hệ thống phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh.

Ưu tiên thực hiện chuyển đổi số đối với một

sở lĩnh vực trực tiếp phục vụ nhu cầu của người dân và doanh nghiệp, lĩnh vực quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, phát huy tiềm năng, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh như nông nghiệp, giáo dục, y tế, tài nguyên và môi trường, quản lý đô thị, du lịch...

3.7. Nâng cao chỉ số cải cách hành chính; chỉ số quản trị và hành chính công; chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh

Tiếp tục xây dựng và triển khai kế hoạch cải thiện các chỉ số cải cách hành chính (PAR Index); chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI); chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) giai đoạn 2021 - 2025.

Kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là đối với các dự án ngoài ngân sách nhà nước. Định kỳ tổ chức đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và hỗ trợ tối đa cho doanh

nh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là các quy định mới liên quan đến các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện tốt Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở; chủ động công khai, đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là tuyên truyền tại cơ sở để người dân hiểu và thực hiện.

Các cấp ủy, chính quyền xã, phường, thị trấn triển khai, quán triệt, hướng dẫn cho đội ngũ cấp ủy thôn, trưởng thôn, tổ trưởng dân phố về vai trò, ý nghĩa của việc cải thiện, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, qua đó tăng cường trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ được giao; chỉ đạo Mặt trận và các đoàn thể ở cơ sở phối hợp với các tổ công tác điều tra, khảo sát chấm điểm hằng năm về các chỉ số khách quan, thực chất.

3.8. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; có hình thức biểu dương các địa phương, đơn vị, cá nhân thực hiện tốt và xử lý nghiêm các trường hợp thiếu trách nhiệm, có hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, làm ảnh hưởng đến hiệu quả cải cách hành chính, chuyển đổi số của tỉnh.

Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng nền hành chính nhà nước, đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, góp phần đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, năng lực cạnh tranh, tận dụng thời cơ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khai thác và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững,

thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 đã đề ra.

Các ban cán sự đảng, đảng đoàn, các huyện, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị căn cứ chức năng, nhiệm vụ có trách nhiệm triển khai, tuyên truyền thực hiện nghiêm túc nội dung chuyên đề. Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị, địa phương; phân công trách nhiệm từng tổ chức, cá nhân; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện chuyên đề đảm bảo hiệu quả./.

MỘT SỐ LỜI DẠY CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ VAI TRÒ CỦA NGƯỜI CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN TRONG SỰ NGHIỆP CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG¹

1. Cán bộ cùng ăn, cùng ở, cùng lao động, cùng bàn bạc công việc với quần chúng, thì khó khăn gì cũng khắc phục được, kế hoạch gì cũng hoàn thành tốt.

(Thư gửi cán bộ nông trường nhà nước, ngày 1-10-1960, Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t.12, tr.694)

2. Cán bộ Đảng, cán bộ chính quyền không phải làm quan cách mạng, ăn trên ngồi trốc. Cán bộ Đảng cũng như cán bộ chính quyền, ngay cả Bác là cán bộ cao nhất đều là đày tớ của nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân, phải cần, kiệm, liêm, chính.

1. Một số lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh được trích từ tập sách “Vang vọng lời nước non”, Nxb Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.

(Bài nói chuyện nhân dịp về thăm khu mỏ, ngày 4-10-1957, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.113).

3. Cán bộ cần phải biến quyết tâm của Đảng và Chính phủ thành quyết tâm của toàn thể nhân dân.

(Nói chuyện tại công trường thủy lợi Bắc - Hưng - Hải, ngày 20-9-1958, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.11, tr.530).

4. Cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng tê liệt.

(Bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Thanh Hóa, ngày 20-2-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.68)

5. “Cán bộ được dân tin, dân phục, dân yêu, thì việc gì cũng thành công”. Kinh nghiệm đã tỏ rằng đó là chân lý 100 phần 100.

(Thất bại và thành công, báo Sự thật, ngày 19-8-1949, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.177)

6. Các bạn là những người phụ trách thi hành pháp luật. Lẽ tất nhiên các bạn cần phải nêu cao cái gương “phụng công, thủ pháp, chí công vô tư” cho nhân dân noi theo.

(Thư gửi Hội nghị Tư pháp toàn quốc, tháng 2-1948, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.473)

7. Cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Vì vậy, huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng.

(Sửa đổi lối làm việc, tháng 10-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.309).

8. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được.

(Bài nói chuyện với cán bộ tỉnh Thanh Hóa, ngày 20-2-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr.68)

9. Cán bộ xung trước,
Làng nước theo sau,
Việc khó đến đâu,
Cũng làm được hết.

(Đáng khen, báo Nhân Dân, ngày 17-1-1967, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.271)

10. Cán bộ từ trên xuống dưới, từ Bác đến cán bộ xã đều là đầy tớ của nhân dân, không phải là vua, là quan như ngày trước mà đè đầu cưỡi cổ nhân dân. Tức là cán bộ phải chăm lo đời sống của nhân dân...

(Nói chuyện với nhân dân, bộ đội, cán bộ tại Yên Châu (Sơn La), ngày 8-5-1950, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.12, tr.211)

11. Đã phụng sự nhân dân, thì phải phụng sự cho ra trò. Nghĩa là việc gì lợi cho dân, thì phải làm cho kỳ được. Việc gì hại cho dân, thì phải hết sức tránh.

(Phải tẩy sạch bọn quan liêu, báo Sự thật, ngày 2-9-1950, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr.432)

12. Được phục vụ nhân dân là rất vẻ vang. Chúng ta đều là đầy tớ nhân dân, phải hết lòng hết sức phục vụ nhân dân.

(Bài nói chuyện trong Hội nghị tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 của Đoàn “Thái Nguyên - Bắc Giang”, ngày 8-2-1955, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.9, tr.306)

13. Nếu cán bộ không nắm vững chính sách, không đi đúng đường lối quần chúng, thì chính sách hay cũng hóa dở, tốt cũng hoá xấu.

(Bài nói tại Hội nghị cán bộ Liên hiệp phụ nữ toàn quốc về vấn đề phát động quần chúng nông dân, tháng 3-1953, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr.95)

14. Nếu cán bộ tẩy trừ sạch bệnh quan liêu và ích kỷ, làm đúng chính sách của Đảng và

Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng, thì việc gì to mấy, khó mấy cũng thành công.

(Kinh nghiệm xấu và kinh nghiệm tốt, báo Cứu quốc, ngày 12-4-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr:457-458)

15. Cán bộ và chiến sĩ phải nhã nhặn đối với dân, gần gũi và giúp đỡ dân, thi hành đúng chính sách của Chính phủ và giữ vững nền nếp liêm khiết, giản dị.

(Thư gửi đồng bào, chiến sĩ và cán bộ vùng mới giải phóng ở đồng bằng Bắc Bộ, ngày 3-7-1954, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr:533)

16. Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém.

(Sửa đổi lối làm việc, tháng 10-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr:280).

17. Nếu làm sai chính sách, không những dân ghét cán bộ, mà còn oán Chính phủ, oán Đảng.

(Bài nói tại Hội nghị cán bộ Liên hiệp phụ nữ toàn quốc về vấn đề phát động quần chúng nông dân, tháng 3-1953, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.8, tr:95)

18. Minh là người làm việc công, phải có công tâm, công đức. Chớ đem của công dùng vào việc tư. Chớ đem người tư làm việc công. Việc gì cũng phải công bình, chính trực, không nên vì tư ân, tư huệ, hoặc tư thù, tư oán.

(Đời sống mới, viết ngày 20-3-1947, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.5, tr:123).

19. Mọi việc bất kỳ to nhỏ, phải có kế hoạch, phải bàn bạc kỹ. Phải giải thích cho dân hiểu rõ, sao cho dân vui vẻ thi đua làm. Hết sức tránh bệnh quan liêu, bệnh mệnh lệnh.

(Thư gửi các cán bộ Bắc Kạn, tháng 11-1950, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.6, tr:489)

20. Mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích của cách mạng, của Đảng, của nhân dân lên trên

hết, trước hết. Phải kiên quyết quét sạch chủ nghĩa cá nhân, nâng cao đạo đức cách mạng, bồi dưỡng tư tưởng tập thể, tinh thần đoàn kết, tính tổ chức và tính kỷ luật. Phải đi sâu đi sát thực tế, gần gũi quần chúng, thật sự tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân. Phải cố gắng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ hiểu biết để làm tốt mọi nhiệm vụ.

(*Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân, báo Nhân Dân, ngày 3-2-1969, Hồ Chí Minh toàn tập, Sđd, t.15, tr.547*).

MỤC LỤC

	Trang
- Lời giới thiệu.	
- Phần thứ nhất: Tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy ý chí tự lực, tự cường, xây dựng nền hành chính Nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả	
I. Nội dung cơ bản của tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường	
II. Nội dung cơ bản trong tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng và cải cách nền hành chính nhà nước hoạt động hiệu lực, hiệu quả	
1. <i>Xây dựng nền hành chính hợp hiến, hợp pháp</i>	
2. <i>Xây dựng nền hành chính phục vụ nhân dân</i>	

3. Xây dựng nền hành chính tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	
4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đủ về số lượng, bảo đảm về chất lượng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ	
- Phần thứ hai: Khái quát sự chỉ đạo, kết quả thực hiện cải cách hành chính nhà nước trong những năm gần đây; mục tiêu tổng quát, nhiệm vụ trọng tâm giai đoạn đến của Đảng và Nhà nước	
I. Khái quát sự chỉ đạo, kết quả thực hiện việc cải cách hành chính nhà nước trong những năm gần đây	
II. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cải cách hành chính trong thời gian đến	
1. <i>Quan điểm cải cách hành chính</i>	
2. <i>Mục tiêu cải cách hành chính</i>	

3. Nhiệm vụ, giải pháp cải cách hành chính	
- Phần thứ ba: Quảng Ngãi đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp	
I. Thực trạng việc cải cách hành chính, chuyển đổi số trong những năm qua	
1. <i>Những kết quả đạt được</i>	
2. <i>Hạn chế và nguyên nhân</i>	
II. Quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cơ bản về chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp	

1. <i>Quan điểm</i>	
2. <i>Mục tiêu</i>	
3. <i>Nhiệm vụ, giải pháp cơ bản về chuyển đổi số, cải cách hành chính, nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp</i>	
- Một số lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về vai trò của người cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp cách mạng của Đảng	

Chịu trách nhiệm xuất bản

ĐẶNG NGỌC DŨNG

Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy

Trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

Biên tập

TRƯƠNG THỊ MỸ TRANG

Tỉnh ủy viên, Phó trưởng Ban Thường trực

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

ĐẶNG VĂN NGHIỆP

Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi

Biên soạn

DƯƠNG QUỐC HÙNG

TRẦN VĂN QUYẾT

NGUYỄN PHÚ

In cuốn, khổ 10 x 14,5 cm, tại Công ty TNHH thương mại In Quảng Ngãi Plus. Địa chỉ: 296 Trần Hưng Đạo, Tp. Quảng Ngãi. Điện thoại : 0255.6555759 - 6549999. Giấy phép xuất bản số: .../GP-STTT do Sở Thông tin và truyền thông Quảng Ngãi cấp ngày .../.../2024. In xong và nộp lưu chiểu tháng /2024.